

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST- DS ngày 07 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Trung D – sinh năm 1967

HKTT: Số 1, ngõ 23 phố C, phường C, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Bị đơn: Ông Vũ Mạnh T – sinh năm 1965

HKTT: P1106 chung cư H, phường G, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phan Trung D và ông Vũ Mạnh T cùng xác nhận:

- Ngày 16/3/2020, Ông Phan Trung D và ông Vũ Mạnh T có ký hợp đồng cho vay tiền:

Số tiền 200 triệu đồng.

Mục đích: mua đồ gia dụng

Lãi suất trong hạn: 1,65%/tháng

- Ngày 30/3/2020, Ông Phan Trung D và ông Vũ Mạnh T có ký hợp đồng cho vay tiền:

Số tiền 150 triệu đồng.

Mục đích: mua đồ gia dụng

Lãi suất trong hạn: 1,65%/tháng

Ngoài ra hợp đồng còn thoả thuận về lãi suất khác và phương thức thanh toán.

Tính đến ngày 31/5/2024, ông Vũ Mạnh T còn nợ ông Phan Trung D số tiền như sau:

Tiền gốc: 350.000.000đ

Tiền lãi: 457.964.206đ

Tổng cộng gốc và lãi là: 807.964.206 đ (*tám trăm linh bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn hai trăm linh sáu đồng*)

2.2. Về phương thức thanh toán:

Do ông T khó khăn nên Ông Phan Trung D chỉ yêu cầu ông Vũ Mạnh T thanh toán 350.000.000đ tiền gốc và 200.000.000đ tiền lãi. Tổng cộng là 550.000.000đ (*năm trăm năm mươi triệu đồng*) chia làm hai đợt như sau:

Ngày 31/12/2024, ông T có nghĩa vụ thanh toán cho ông D 300.000.000đ (*ba trăm triệu đồng*).

Ngày 30/6/2025, ông T có nghĩa vụ thanh toán nốt cho ông D 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Trong trường hợp ông T không thanh toán đúng hạn, ông T phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi cho ông D theo thoả thuận trong hợp đồng.

Ngoài ra ông D không có yêu cầu gì khác. Ông T không có yêu cầu phản tố và ý kiến gì khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Mạnh T phải chịu 6.500.000đ (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phan Trung D phải chịu 6.500.000đ (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 16.324.000đ (*mười sáu triệu ba trăm hai mươi tư nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp, theo biên lai số 0018523 ngày 01/3/2024. Nay ông D được hoàn lại 9.824.000đ (*chín triệu tám trăm hai mươi tư nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Long Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thu Hà